

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 288/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm: 1986. Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1985. Địa chỉ: đường G, phường X, quận L, tp. Đà Nẵng.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn T (Giấy đăng ký kết hôn số 02, quyển số 06/2010 ngày 07/01/2010 do Ủy ban nhân dân xã Điện Thọ, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam cấp).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị A và Ông Nguyễn Văn T có cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày: 06/02/2011 và cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày: 27/8/2016. Ly hôn, bà Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Yến N và ông Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Kim N. Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với bên nào

Hai bên đương sự có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn T xác nhận không có nợ chung.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng bà Nguyễn Thị A tự nguyện chịu theo quy định pháp luật, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001584 ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Điện Thọ;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hưng